

Bản án số: 55/2023/HS-PT

Ngày: 10 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuyên

Các Thẩm phán:

1. Ông: Võ Bá Lưu

2. Bà: Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Việt Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo Lê Huỳnh Đ và Phan Đình L do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Huỳnh Đ, sinh ngày 14 tháng 11 năm 2003 tại xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không tôn giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D và bà Phan Thị H; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/12/2022 cho đến nay, theo giấy triệu tập bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Đình L, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2001 tại xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không tôn giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình L và bà Nguyễn Thị L; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/12/2022 cho đến nay, theo giấy triệu tập bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Châu Thành K; người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan; người làm chứng nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/11/2022, Lê Huỳnh Đ điều khiển xe mô tô HONDA-ARBLADE biển kiểm soát (BKS) 73G1-110.66 chở Châu Thành K đến quán của chị Nguyễn Thị L ở thôn C, xã M để uống nước. Một lúc sau, Phan Đình L cũng đến quán chị L để uống nước cùng Đ và K. Quá trình ngồi uống nước, Châu Thành K, Lê Huỳnh Đ và Phan Đình L rủ nhau mỗi người góp 100.000 (Một trăm nghìn) đồng để mua ma túy. Do K không mang theo tiền nên Đ cho K mượn 100.000 (Một trăm nghìn) đồng. Tổng số tiền mà Đ, K và L góp được là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Sau đó, K điều khiển xe mô tô BKS 73G1-110.66 đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố P, thị trấn K thì gặp một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ mua 06 viên ma túy với giá 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Sau khi mua được ma túy, K điều khiển xe mô tô quay lại nơi Đ và L đang đợi, khi đến đoạn đường gần chân cầu Phong Liên thuộc địa phận tổ dân phố P, thị trấn K thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Lệ Thủy phối hợp với Công an thị trấn Kiến Giang phát hiện, bắt quả tang thu giữ trên tay trái của K đang cầm 01 túi nilon màu trắng, dạng túi có khóa zip, bên trong túi nilon có chứa 06 (sáu) viên nén màu hồng, dạng thuốc tân dược, trên một mặt của mỗi viên nén đều có dòng chữ “WY”. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ phương tiện và niêm phong tang vật.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra tạm giữ 01 túi nilon dạng túi có khóa zip, màu trắng, bên trong túi có chứa 06 viên nén màu hồng, dạng thuốc tân dược, trên một mặt mỗi viên nén đều có dòng chữ “WY”; 01 xe mô tô HONDA AIR BLADE BKS 73G1- 110.66; 01 điện thoại di động IPHONE 6S Plus chứa sim thuê bao số 0385729645. Ngày 17/01/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô HONDA AIR BLADE BKS 73G1- 110.66 cho ông Lê Văn D là bố của Lê Huỳnh Đ.

Tại bản kết luận giám định số 1292/KL-KTHS ngày 30/11/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 06 (sáu) viên nén hình tròn, màu hồng trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY” là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,579g (không phải năm trăm bảy mươi chín gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Sau giám định, khối lượng Methamphetamine còn lại 0,388g (không phẩy ba trăm tám mươi tám gam) và vỏ bao gói.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Huỳnh Đ, Châu Thành K và Phan Đình L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Huỳnh Đ 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Phan Đình L 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65; các khoản 1, 6 Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt Châu Thành K 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/5/2023, bị cáo Lê Huỳnh Đ và Phan Đình L kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xin được hưởng án treo, nếu không được hưởng án treo thì xin được giảm thời gian chấp hành hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm: cả hai bị cáo Lê Huỳnh Đ và Phan Đình L vẫn giữ nguyên kháng cáo, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã cùng nhau tự nguyện ra đầu thú; trước khi mở phiên tòa, các bị cáo Lê Huỳnh Đ và Phan Đình L có gửi đơn trình bày nguyên nhân phạm tội là do bị bạn bè rủ rê, các bị cáo đều phạm tội lần đầu nên xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo để ở nhà tiếp tục đi học nghề;

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình sau khi tóm tắt lại nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân, cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Lê Huỳnh Đ và Phan Đình L thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo đều còn trẻ và do bị bạn bè rủ rê nên đã đồng ý góp tiền để mua ma túy về sử dụng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xét xử, cả

hai bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã cùng nhau tự nguyện ra đầu thú, do đó thấy rằng mức án 21 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm để giảm hình phạt cho bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong thời hạn luật định nên được xem xét và giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Huỳnh Đ và Phan Đình L đã thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập. Căn cứ lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/11/2022, tại quán nước của chị Nguyễn Thị L ở thôn C, xã M, huyện L: Châu Thành K, Lê Huỳnh Đ và Phan Đình L rủ nhau mỗi người góp 100.000 (một trăm nghìn) đồng để mua ma túy về sử dụng. Do K không có tiền nên Đ cho mượn 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Sau đó K điều khiển xe mô tô BKS 73G1-110.66 đi mua ma túy, sau khi mua được ma túy, trên đường đến chỗ Đ và L đợi thì K bị lực lượng chức năng bắt quả tang trên tay trái của K đang cầm 01 túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon có chứa 06 (sáu) viên nén là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,579g (không phải năm trăm bảy mươi chín gam).

Mặc dù Châu Thành K là người chủ động rủ Đ và L góp tiền mua ma túy, là người trực tiếp đi mua ma túy để cùng Đ và L sử dụng nhưng Lê Huỳnh Đ là người đã cho K mượn tiền và giao xe mô tô để K đi mua ma túy, còn Phan Đình L khi được rủ rê góp tiền mua ma túy đã đồng ý góp tiền để K đi mua ma túy về cùng sử dụng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng phạm tội với lỗi cố ý, đồng phạm, do đó các bị cáo đều phải chịu hậu quả về hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,579g Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy do nhà nước quy định. Hành vi tàng trữ ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự như bản án sơ thẩm xác định là phù hợp.

Hội đồng xét xử phúc thẩm khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Huỳnh Đ, Phan Đình L, Châu Thành K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Các bị Lê Huỳnh Đ và Phan Đình L nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự, vì do do bị K cù rũ nên đã đồng ý góp tiền để mua ma túy về sử dụng. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tự nguyện ra đầu thú, số lượng ma túy thu giữ không lớn. Tuy nhiên hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Đ và bị cáo L là có phần nghiêm khắc so với mức độ phạm tội của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Lê Huỳnh Đ và Phan Đình L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Huỳnh Đ và Phan Đình L. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Tuyên bố các bị cáo Lê Huỳnh Đ và Phan Đình L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Huỳnh Đ 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Đình L 15 (Mười lăm) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Các bị cáo Lê Huỳnh Đ và Phan Đình L không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 10 tháng 7 năm 2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA dân sự huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- Công an xã Mai Thủy;
- VKSND huyện L;
- TAND huyện Lệ Thủy;
- Bị cáo.
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hữu Tuyên